

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/VBHN-BCT

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2014

THÔNG TƯ

HƯỚNG DẪN VIỆC NHẬP KHẨU XE GẮN MÁY PHÂN KHỐI LỚN TỪ 175 CM³ TRỞ LÊN

Thông tư số 06/2007/TT-BTM ngày 30 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Thương mại hướng dẫn việc nhập khẩu xe gắn máy phân khối lớn từ 175 cm³ trở lên, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2007, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 10/2011/TT-BCT ngày 30 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập khẩu theo Nghị quyết số 59/NQ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2011.

Căn cứ Nghị định số 29/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thương mại;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2006/QH ngày 29 tháng 11 năm 2006 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc phê chuẩn Nghị định thư về việc Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới;

Căn cứ Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 41/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế cấp phép nhập khẩu hàng hóa;

Căn cứ Công văn số 2586/VPCP-KTTH ngày 16 tháng 5 năm 2007 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về quản lý nhập khẩu và sử dụng xe gắn máy phân khối lớn;

Bộ Thương mại hướng dẫn việc nhập khẩu xe gắn máy phân khối lớn như sau[\[1\]](#):

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Xe gắn máy phân khối lớn từ 175 cm³ trở lên là mô tô có động cơ piston đốt trong với dung tích xi lanh từ 175 cc trở lên, thuộc nhóm 8711 mã số hàng hóa trong Biểu Thuế Xuất Nhập khẩu. Dưới đây gọi tắt là mô tô phân khối lớn.

2. Việc nhập khẩu mô tô phân khối lớn thực hiện theo giấy phép nhập khẩu tự động của Bộ Thương mại.

3. Việc kinh doanh tạm nhập tái xuất, kinh doanh chuyển khẩu mô tô phân khối lớn thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài. Thủ tục kinh doanh tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu giải quyết trực tiếp tại Hải quan Cửa khẩu, không cần xin phép Bộ Thương mại.

4. Việc đăng ký sử dụng và quy định chế độ thi lấy giấy phép điều khiển mô tô phân khối lớn thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Cấm nhập khẩu mô tô các loại đã qua sử dụng.

II. THỦ TỤC NHẬP KHẨU

1. Áp dụng chế độ cấp giấy phép nhập khẩu tự động đối với mô tô phân khối lớn.

2[2]. Thủ tục đăng ký cấp giấy phép nhập khẩu tự động được quy định như sau:

a) Trước khi làm thủ tục hải quan nhập khẩu, thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đăng ký cấp giấy phép nhập khẩu theo đường bưu điện đến Bộ Công Thương, hồ sơ gồm:

- Đơn đăng ký nhập khẩu tự động: 02 (hai) bản chính (theo mẫu quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này).

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy phép kinh doanh): 01 (một) bản sao có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của thương nhân.

- Hợp đồng nhập khẩu hoặc các văn bản có giá trị tương đương hợp đồng: 01 (một) bản sao có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của thương nhân.

- Hoá đơn thương mại: 01 (một) bản sao có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của thương nhân.

- Vận tải đơn hoặc chứng từ vận tải của lô hàng: 01 (một) bản sao có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của thương nhân.

3[3]. Thời hạn cấp giấy phép nhập khẩu tự động trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày Bộ Công Thương nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của thương nhân.

Trường hợp từ chối cấp phép, Bộ Công Thương trả lời bằng văn bản cho thương nhân biết và nêu rõ lý do.

Giấy phép nhập khẩu tự động hoặc văn bản trả lời của Bộ Công Thương được gửi cho thương nhân qua đường bưu điện theo địa chỉ ghi trên Đơn đăng ký nhập khẩu tự động của thương nhân.

4. Khi làm thủ tục nhập khẩu ngoài hồ sơ nhập khẩu theo quy định của cơ quan Hải quan, Thương nhân phải xuất trình cho cơ quan Hải quan 01 Đơn đăng ký nhập khẩu theo chế độ tự động đã có xác nhận của Bộ Thương mại.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM^[4]

1. Bộ trưởng Bộ Thương mại ủy quyền cho Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng Vụ Xuất Nhập khẩu xác nhận Đơn đăng ký nhập khẩu theo chế độ tự động.

2. Sau mỗi lô hàng nhập khẩu, Thương nhân báo cáo bằng văn bản về Bộ Thương mại tình hình nhập khẩu mô tô phân khối lớn theo mẫu báo cáo hướng dẫn tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này, đồng thời gửi theo đường thư điện tử, địa chỉ e-mail: xemay@mot.gov.vn. Căn cứ báo cáo thực hiện của Thương nhân gửi về, Bộ Thương mại sẽ xác nhận Đơn đăng ký nhập khẩu mô tô phân khối lớn lần tiếp theo cho Thương nhân.

3. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, XNK.

BỘ TRƯỞNG

Vũ Huy Hoàng

PHỤ LỤC IX^[5]

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ NHẬP KHẨU XE MÔ TÔ PHÂN KHỐI LỚN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2011/TT-BCT ngày 30 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

V/v đăng ký nhập khẩu xe mô tô
phân khối lớn

Kính gửi: Bộ Công Thương

- Tên thương nhân:

- Địa chỉ liên hệ.....

- Điện thoại:.....Fax:.....

- GCNĐK kinh doanh/GCNĐK doanh nghiệp/GCN đầu tư số:.....

- Số Giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế :

Đề nghị Bộ Công Thương xác nhận đăng ký nhập khẩu theo chế độ cấp phép tự động quy định tại Thông tư số 06/2007/TT-BTM ngày 30 tháng 5 năm 2007 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) và Thông tư số /2011/TT-BCT ngày tháng năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, chi tiết về lô hàng như sau:

STT	Tên hàng	Mã HS (10 số)	Nước xuất khẩu	Số lượng (Chiếc)	Trị giá (USD)
1	...	...		...	...
2	...	...		...	...
...	...	...		...	...

Hợp đồng nhập khẩu số:.....ngày.....thángnăm.....

Hoá đơn thương mại số.....ngày.....tháng.....năm.....

Vận đơn hoặc chứng từ vận tải số:..... ngày.....tháng.....năm...

Tổng số lượng (Chiếc):.....

Tổng trị giá (USD):.....

(Quy đổi ra USD trong trường hợp thanh toán bằng các ngoại tệ khác)

Cửa khẩu nhập khẩu:.....

Thời gian dự kiến làm thủ tục nhập khẩu: (Từ ngày...tháng...năm...đến ngày...tháng...năm...)

Đã đăng ký tại Bộ Công Thương
Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 20....

**Người đại diện theo pháp luật
của thương nhân**
(Ghi rõ họ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC SỐ 02

MẪU BÁO CÁO HÀNG THÁNG VỀ TÌNH HÌNH NHẬP KHẨU MÔ TÔ PHÂN KHỐI LỚN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2007/TT-BTM ngày 30 tháng 5 năm 2007 của Bộ Thương mại)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa chỉ:

Số:

....., ngày . tháng ... năm ...

Báo cáo thực hiện nhập khẩu mô tô phân khối lớn

Kính gửi: Bộ Thương mại

Căn cứ Thông tư số 06/TT-BTM ngày 30 tháng 5 năm 2007 của Bộ Thương mại hướng dẫn việc nhập khẩu mô tô phân khối lớn, Thương nhân xin báo cáo tình hình thực hiện nhập khẩu mô tô phân khối lớn (theo đơn Đăng ký nhập khẩu số... ngày... tháng... năm...) như sau:

Tên hàng	Nhãn hiệu	Mã số (HS)	Phân khối xe (cc)	Hợp đồng nhập khẩu số:	Số lượng (chiếc)	Trị giá (USD)	Xuất xứ	Tổng số lượng đã nhập khẩu lũy kế tới thời điểm báo cáo (chiếc)	Tổng trị giá đã nhập khẩu lũy kế tới thời điểm báo cáo (USD)
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...

Thương nhân cam đoan những kê khai trên đây là đúng

(Phần mềm của Báo cáo làm dưới dạng file excel và gửi về Bộ Thương mại theo địa chỉ email: xemay@mot.gov.vn)

Người đứng đầu Thương nhân
(Ký tên và đóng dấu)

[1] Thông tư số 10/2011/TT-BCT ngày 30 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập khẩu theo Nghị quyết số 59/NQ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;

Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương,

Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập khẩu như sau,”

[2] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 10/2011/TT-BCT ngày 30 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập khẩu theo Nghị quyết số 59/NQ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2011.

[3] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 10/2011/TT-BCT ngày 30 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập khẩu theo Nghị quyết số 59/NQ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2011.

[4] Điều 5 Thông tư số 10/2011/TT-BCT ngày 30 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập

khẩu theo Nghị quyết số 59/NQ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2011, quy định như sau:

"Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2011.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu phát sinh vướng mắc, các thương nhân, các cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có liên quan phản ánh bằng văn bản về Bộ Công Thương để xử lý./."

[5] Phụ lục này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 10/2011/TT-BCT ngày 30 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập khẩu theo Nghị quyết số 59/NQ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2011.